**Phụ lục 1**

*(Đính kèm công văn Số: /BV-VT-TTBYT ngày tháng 05 năm 2024*

| **TT** | **Tên vật tư y tế** | **Thông số kỹ thuật** | **Nhóm nước** | **Đơn vị tính** | **Số lượng dự kiến** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| 1 | Đĩa đệm cột sống lưng, lối bên | Vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương, 2 điểm đánh dấu bằng tantalum hoặc tương đương. Độ dày của răng cưa: 0.7mm(±10%); khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu là 2mm(±10%) và khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu là 5mm(±10%). Đĩa đệm có kích thước: 28mm x 11mm (±5%) (dài x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 8-10-12-14mm, độ nghiêng 4 độ. Bên trong có khoang chứa xương. Đóng gói tiệt trùng sẵn |  | Cái | 30 |  |
| 2 | Đĩa đệm cột sống lưng có xương ghép sẵn bên trong, lối bên | Vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương, 2 điểm đánh dấu bằng tantalum hoặc tương đương. Độ dày của răng cưa: 0.7mm(±10%); khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu là 2mm(±10%) và khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu là 5mm(±10%). Đĩa đệm có kích thước: 28mm x 11mm (±5%) (dài x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 8-10-12-14mm, độ nghiêng 4 độ. Bên trong có khoang chứa xương, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu Tricalcium Phosphate chứa TCP 95% HA 5% hoặc tốt hơn, kích thước: 10.5mm x 22mm (±5%) (chiều sâu x dài) có đầy đủ các chiều cao từ 8-10-12-14mm, khoảng trống ghép xương ≤159.8 - ≥160.86 mm2. Đóng gói tiệt trùng sẵn. |  | Cái | 20 |  |
| 3 | Đĩa đệm nhân tạo trong phẫu thuật cột sống cổ | Vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương. 2 điểm đánh dấu bằng titanium hoặc tương đương. Răng cưa cố định và chắc chắn, độ dày của răng cưa: 0.5mm(±10%). Bên trong có khoang chứa xương lớn. Kích thước: 12mm x 5mm (±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm(±10%). Đóng gói tiệt trùng sẵn. |  | Cái | 15 |  |
| 4 | Đĩa đệm nhân tạo trong phẫu thuật cột sống cổ | Vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương. 2 điểm đánh dấu bằng titanium hoặc tương đương. Răng cưa cố định và chắc chắn, độ dày của răng cưa: 0.5mm(±10%). Bên trong có khoang chứa xương lớn. Kích thước: 14mm x 17mm(±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7-8mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm(±10%). Đóng gói tiệt trùng sẵn. |  | Cái | 10 |  |
| 5 | Đĩa đệm nhân tạo trong phẫu thuật cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong | Vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương. 2 điểm đánh dấu bằng titanium hoặc tương đương. Răng cưa cố định và chắc chắn, độ dày của răng cưa: 0.5mm(±10%). Bên trong có khoang chứa xương lớn, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu Tricalcium Phosphate chứa TCP 95% HA 5% hoặc tốt hơn. Kích thước: chiều sâu 12mm(±5%) x chiều cao: 5-6-7mm x khoảng trống ghép xương 178.94mm2(±5%), chiều sâu 14mm(±5%) x chiều cao: 5-6-7-8mm x khoảng trống ghép xương 258.78mm2(±5%). Tương ứng với Đĩa đệm có các kích thước: 12mm x 15mm (±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm (±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm(±10%); kích thước 14mm x 17mm (±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7-8mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm(±10%). Đóng gói tiệt trùng sẵn. |  | Cái | 15 |  |
|  | **BỘ NẸP VÍT LIỀN ĐĨA ĐỆM CỘT SỐNG CỔ** |  |  |  |  |  |
| 6 | Nẹp gắn liền đĩa đệm dùng trong phẫu thuật cột sống cổ | Gồm: 1 đĩa đệm vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương, 2 điểm đánh dấu bằng titanium hoặc tương đương. Độ dày của răng cưa: 0.5mm(±10%). Bên trong có khoang chứa xương lớn. Có đầy đủ các kích thước: 12mm x 15mm (±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm(±10%) và kích thước: 14mm x 17mm(±5%)(chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm(±10%). 1 nẹp: 7.5mm x 25mm x 1mm( (± 5%))(rộng x dài x dày), có 2 lỗ để bắt vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn. |  | Cái | 10 |  |
| 7 | Nẹp gắn liền đĩa đệm dùng trong phẫu thuật cột sống cổ có xương ghép sẵn bên trong | Gồm: 1 đĩa đệm vật liệu bằng PEEK (Polyether ether ketone) hoặc tương đương, 2 điểm đánh dấu bằng titanium hoặc tương đương. Độ dày của răng cưa: 0.5mm(±10%). Bên trong có khoang chứa xương lớn, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu Tricalcium Phosphate chứa TCP 95% HA 5% hoặc tốt hơn. Có đầy đủ các kích thước: chiều sâu 12mm(±5%) x chiều cao: 5-6-7mm x khoảng trống ghép xương 178.94mm2(±5%) và chiều sâu 14mm(±5%) x chiều cao: 5-6-7-8mm x khoảng trống ghép xương 258.78mm2(±5%). Tương ứng với Đĩa đệm có các kích thước: 12mm x 15mm(±5%)(chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm(±10%) và kích thước 14mm x 17mm(±5%) (chiều sâu x rộng) có đầy đủ các chiều cao từ 5-6-7mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm(±10%) và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm(±10%). 1 nẹp có kích thước: 7.5mm x 25mm x 1mm ( (± 5%)) ( rộng x dài x dày), có 2 lỗ để bắt vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn. Tương thích với vít cột sống cổ |  | Cái | 5 |  |
| 8 | Vít dùng trong phẫu thuật cột sống cổ, Ø 4.0mm | Vật liệu bằng Titanium, đường kính 4mm, có đầy đủ các cỡ từ 12-18mm, tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ, đóng gói tiệt trùng sẵn |  | Cái | 50 |  |
| 9 | Vít dùng trong phẫu thuật cột sống cổ, Ø 4.5mm | Vật liệu bằng Titanium, đường kính 4.5mm, có đầy đủ các cỡ từ 12-18mm, tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ, đóng gói tiệt trùng sẵn |  | Cái | 10 |  |
|  | **BỘ VÍT CỘT SỐNG CỔ LỐI TRƯỚC** |  |  |  |  |  |
| 10 | Nẹp cột sống cổ lối trước 1 tầng | Nẹp 1 tầng: Vật liệu bằng Titanium . Hình dáng nẹp tự uốn cong sẵn. Độ dày nẹp 2.25mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ từ 19-43mm. Ổ khóa CAM xoay đơn giản giúp ngăn vít trượt ra ngoài. Tương thích với Vít cột sống cổ |  | Cái | 10 |  |
| 11 | Nẹp cột sống cổ lối trước 2 tầng | Nẹp 2 tầng: Vật liệu bằng Titanium . Hình dáng nẹp tự uốn cong sẵn. Độ dày nẹp 2.25mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ từ 32-54mm. Ổ khóa CAM xoay đơn giản giúp ngăn vít trượt ra ngoài. Tương thích với Vít cột sống cổ |  | Cái | 8 |  |
| 12 | Nẹp cột sống cổ lối trước 3 tầng | Nẹp 3 tầng: Vật liệu bằng Titanium . Hình dáng nẹp tự uốn cong sẵn. Độ dày nẹp 2.25mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ từ 47-77mm. Ổ khóa CAM xoay đơn giản giúp ngăn vít trượt ra ngoài. Tương thích với Vít cột sống cổ |  | Cái | 5 |  |
| 13 | Vít cột sống cổ, Ø 4.2mm | Vật liệu bằng Titanium , đường kính 4.2mm, có đầy đủ các cỡ từ 12-26mm, có 2 loại vít tự khoan và tự taro. Tương thích với nẹp cột sống cổ lối trước |  | Cái | 100 |  |
| 14 | Vít cột sống cổ, Ø 4.6mm | Vật liệu bằng Titanium , đường kính 4.6mm, có đầy đủ các cỡ từ 12-26mm, có 2 loại vít tự khoan và tự taro. Tương thích với nẹp cột sống cổ lối trước |  | Cái | 20 |  |
|  | **BỘ VÍT CỘT SỐNG CỔ LỐI SAU** |  |  |  |  |  |
| 15 | Nẹp dọc cột sống cổ lối sau | Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: Đường kính 3.3mm, dài 50mm (± 5%). Tương thích với vít đa trục cột sống cổ góc xoay ≥ 50 độ |  | Cái | 40 |  |
| 16 | Nẹp ngang cột sống cổ lối sau | Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: dài các cỡ từ 30-70mm, bước tăng 5mm (± 10%). Tương thích với vít đa trục cột sống cổ góc xoay ≥50 độ |  | Cái | 5 |  |
| 17 | Vít đa trục cột sống cổ, Ø 3.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Góc xoay: ≥ 50 độ, biên độ di dộng của vít đa trục cao. Đường kính 3.5mm, có đầy đủ các cỡ từ 8-40mm. Tương thích với nẹp dọc, nẹp ngang cột sống cổ lối sau |  | Cái | 60 |  |
| 18 | Vít đa trục cột sống cổ, Ø 4.0 mm | Vật liệu bằng Titanium. Góc xoay: ≥ 50 độ, biên độ di dộng của vít đa trục cao. Đường kính 4.0mm, có đầy đủ các cỡ từ 8-52mm. Tương thích với nẹp dọc, nẹp ngang cột sống cổ lối sau |  | Cái | 20 |  |
| 19 | Vít đa trục cột sống cổ, Ø 4.5 mm | Vật liệu bằng Titanium. Góc xoay: ≥ 50 độ, biên độ di dộng của vít đa trục cao. Đường kính 4.5mm, có đầy đủ các cỡ từ 8-50mm. Tương thích với nẹp dọc, nẹp ngang cột sống cổ lối sau |  | Cái | 10 |  |
| 20 | Vít khóa trong cột sống cổ | Vật liệu bằng Titanium. Đường kính 3.5mm, tương thích với vít đa trục cột sống cổ góc xoay ≥50 độ. |  | Cái | 90 |  |
|  | **BỘ VÍT CỘT SỐNG LƯNG** |  |  |  |  |  |
| 21 | Nẹp dọc cột sống thắt lưng, Ø 5.4mm | Vật liệu bằng titanium, nẹp dọc được uốn sẵn. Kích thước:Đường kính 5.4mm, dài từ 50-90mm. Tương thích với vít đa trục và đơn trục cột sống thắt lưng, vít đa trục rỗng ruột. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. |  | Cái | 50 |  |
| 22 | Nẹp ngang cột sống thắt lưng | Vật liệu bằng Titanium. Gồm móc nẹp ngang tự tháo rời; vít khóa nẹp ngang hình lục giác, nẹp có đầy đủ các cỡ dài từ 20 - 80mm bước tăng 10. Tương thích với vít đa trục và đơn trục cột sống thắt lưng, vít đa trục rỗng ruột. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. |  | Cái | 10 |  |
| 23 | Vít khóa trong cột sống thắt lưng | Vật liệu bằng titanium, hình lục giác size 4, Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít đa trục, đơn trục có ren bén, nhuyễn, vít đa trục rỗng ruột |  | Cái | 200 |  |
| 24 | Vít đa trục cột sống thắt lưng, Ø 4.0mm | Vật liệu bằng titanium, góc xoay ≥50 độ, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%),đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 4mm , đường kính trong 3.25mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 25-45mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 4 |  |
| 25 | Vít đa trục cột sống thắt lưng, Ø 5.0mm | Vật liệu bằng titanium, góc xoay ≥50 độ, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 5mm x đường kính trong 3.55mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 25-50mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 20 |  |
| 26 | Vít đa trục cột sống thắt lưng, Ø 6.0mm | Vật liệu bằng titanium, góc xoay ≥50 độ, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 6mm x đường kính trong 4.55mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 30-90mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 50 |  |
| 27 | Vít đa trục cột sống thắt lưng, Ø 7.0mm | Vật liệu bằng titanium, góc xoay ≥50 độ, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 7mm x đường kính trong 5.30mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 30-90mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 6 |  |
| 28 | Vít đơn trục cột sống thắt lưng, Ø 4.0mm | Vật liệu bằng titanium, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 4mm ± 10% x đường kính trong 3.25mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 25-45mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 4 |  |
| 29 | Vít đơn trục cột sống thắt lưng, Ø 5.0mm | Vật liệu bằng titanium, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 5mm ± 10% x đường kính trong 3.55mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 30-50mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 10 |  |
| 30 | Vít đơn trục cột sống thắt lưng, Ø 6.0mm | Vật liệu bằng titanium, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 6mm x đường kính trong 4.55mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 30-80mm; Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 20 |  |
| 31 | Vít đơn trục cột sống thắt lưng, Ø 7.0mm | Vật liệu bằng titanium, đầu vít thon nhỏ, ren vít bén, nhuyễn. Chiều dài của đầu vít 14mm (± 5%) x đường kính đầu vít 13.5mm (± 5%) , đường kính ngoài 7mm ± 10% x đường kính trong 5.30mm (± 5%), có đầy đủ các cỡ dài từ 30-80mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với nẹp dọc và nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 6 |  |
|  | **BỘ VÍT CỘT SỐNG LƯNG** |  |  |  |  |  |
| 32 | Nẹp dọc cột sống lưng, Ø6mm | Vật liệu bằng Titanium. Đường kính 6.0mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 50-90 mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít đơn, đa trục có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít |  | Cái | 50 |  |
| 33 | Nẹp ngang cột sống lưng | Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: dài 35; 38; 42; 50mm (± 5%), chiều dài có thể tự điều chỉnh tương thích với vít có 2 loại ren bén và tù trên cùng 1 con vít. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít đơn, đa trục có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít |  | Cái | 10 |  |
| 34 | Vít đơn trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 4.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù dành cho vỏ xương, đầu xa ren bén dành cho xương xốp, đường kính 4.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20- 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 4 |  |
| 35 | Vít đơn trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 5.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù dành cho vỏ xương, đầu xa ren bén dành cho xương xốp, đường kính 5.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20- 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 10 |  |
| 36 | Vít đơn trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 6.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù dành cho vỏ xương, đầu xa ren bén dành cho xương xốp, đường kính 6.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20- 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 20 |  |
| 37 | Vít đơn trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 7.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù dành cho vỏ xương, đầu xa ren bén dành cho xương xốp, đường kính 7.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20- 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 6 |  |
| 38 | Vít đa trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 4.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bén cho xương xốp, góc xoay 40 độ (±20 độ). Thiết diện tiếp xúc nhỏ. Đường kính: 4.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20 - 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 4 |  |
| 39 | Vít đa trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 5.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bén cho xương xốp, góc xoay 40 độ (±20 độ). Thiết diện tiếp xúc nhỏ. Đường kính 5.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20 - 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 30 |  |
| 40 | Vít đa trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 6.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bén cho xương xốp, góc xoay 40 độ (±20 độ). Thiết diện tiếp xúc nhỏ. Đường kính 6.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20 - 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 50 |  |
| 41 | Vít đa trục cột sống lưng có 2 loại ren bén và ren tù, titanium, Ø 7.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Vít có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gần ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bén cho xương xốp, góc xoay 40 độ (±20 độ). Thiết diện tiếp xúc nhỏ. Đường kính 7.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 20 - 60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với Nẹp dọc và Nẹp ngang cột sống lưng |  | Cái | 6 |  |
| 42 | Vít khóa trong cột sống lưng | Vật liệu bằng Titanium, hình lục giác hoặc ngôi sao, chiều cao (H) 5.3-5.5mm, đường kính ngoài (O.D) 10mm (± 5%). Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít đơn, đa trục có 2 loại ren bén và ren tù trên cùng 1 con vít |  | Cái | 130 |  |
|  | **BỘ VÍT CỘT SỐNG LƯNG BẮT VÍT QUA DA** |  |  |  |  |  |
| 43 | Vít đa trục đuôi siêu dài cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da, Ø 5.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Hệ thống khóa đôi có vòng đệm dưới cùng của đầu vít tăng khả năng vặn chắc bằng cách ấn vào đầu cổ vít. Kích thước: đường kính ngoài: 5.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-55mm |  | Cái | 14 |  |
| 44 | Vít đa trục đuôi siêu dài cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da, Ø 6.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Hệ thống khóa đôi có vòng đệm dưới cùng của đầu vít tăng khả năng vặn chắc bằng cách ấn vào đầu cổ vít. Đường kính ngoài 6.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-55mm. Tương thích với Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da |  | Cái | 40 |  |
| 45 | Vít đa trục đuôi siêu dài cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da, Ø 7.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Hệ thống khóa đôi có vòng đệm dưới cùng của đầu vít tăng khả năng vặn chắc bằng cách ấn vào đầu cổ vít. Đường kính ngoài 7.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-55mm. Tương thích với Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da |  | Cái | 6 |  |
| 46 | Vít khóa trong cột sống thắt lưng | Vật liệu bằng Titanium, hình ngôi sao/ lục giác, tương thích với vít đa trục đuôi siêu dài. Tương thích với Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da |  | Cái | 60 |  |
| 47 | Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật can thiệp tối thiểu bắt vít qua da, đường kính 5.5mm | Vật liệu bằng Titanium. Đường kính 5.5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 40-90 mm. Nẹp dọc uốn sẵn, một đầu nẹp dọc hơi nhọn, một đầu dẹp, có lỗ tròn. Tương thích với vít đa trục đuôi siêu dài |  | Cái | 20 |  |
|  | **BỘ BƠM XI MĂNG THÂN ĐỐT SỐNG KHÔNG BÓNG** |  |  |  |  |  |
| 48 | Xi măng hóa học tạo hình thân đốt sống | Tính sền sệt trung bình. Tự cứng lại. Có tính cản quang. Thành phần hóa học : 50% chất cản quang tốc độ cao, 5% HA (5% Hydroxyapatite). Đóng gói ở dạng 27.2 gam bột và 9.2 gam dịch  Hoặc tương đương |  | Lọ | 75 |  |
| 49 | Kim chọc dò bơm xi măng vào thân đốt sống | Kim trocar có nòng rỗng và có cây lõi bên trong, dùng để dùi chân cung và bơm xi măng. Có 2 loại 11G và 13G, dài ≥125mm |  | Cái | 140 |  |
| 50 | Bộ trộn và bơm xi măng | Gồm: tay quay trộn xi măng, phễu dùng để trộn xi măng và dung dịch (hóa chất), xi lanh để hút và bơm xi măng, 1 tay cầm, 1 ống nối. Sản phẩm chỉ sử dụng 1 lần, được đóng gói tiệt trùng sẵn |  | Bộ | 50 |  |
|  | **BỘ VÍT RỖNG RUỘT BƠM XI MĂNG THÂN ĐỐT SỐNG** |  |  |  |  |  |
| 51 | Vít đa trục rỗng ruột dùng để bơm xi măng dành cho bệnh nhân có chất lượng xương kém (loãng xương), Ø5mm | Vật liệu bằng Titanium. Trên thân vít có 6 lỗ bơm xi măng, mỗi bên có 3 lỗ. Đầu vít được thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng có thể tích ≥2cc, mỗi vạch là ≤0.5cc. Phần rỗng bên trong của vít được thiết kế theo nguyên lý cơ học của dịch cho phép xi măng dễ dàng xuyên qua các lỗ mà không chảy xuống tận cùng của thân vít. Đường kính 5mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít Nẹp dọc, nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 10 |  |
| 52 | Vít đa trục rỗng ruột dùng để bơm xi măng dành cho bệnh nhân có chất lượng xương kém (loãng xương), Ø6mm | Vật liệu bằng Titanium. Trên thân vít có 6 lỗ bơm xi măng, mỗi bên có 3 lỗ. Đầu vít được thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng có thể tích ≥2cc, mỗi vạch là ≤0.5cc. Phần rỗng bên trong của vít được thiết kế theo nguyên lý cơ học của dịch cho phép xi măng dễ dàng xuyên qua các lỗ mà không chảy xuống tận cùng của thân vít. Đường kính 6mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít Nẹp dọc, nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 40 |  |
| 53 | Vít đa trục rỗng ruột dùng để bơm xi măng dành cho bệnh nhân có chất lượng xương kém (loãng xương), Ø7mm | Vật liệu bằng Titanium. Trên thân vít có 6 lỗ bơm xi măng, mỗi bên có 3 lỗ. Đầu vít được thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng có thể tích ≥2cc, mỗi vạch là ≤0.5cc. Phần rỗng bên trong của vít được thiết kế theo nguyên lý cơ học của dịch cho phép xi măng dễ dàng xuyên qua các lỗ mà không chảy xuống tận cùng của thân vít. Đường kính 7mm, có đầy đủ các cỡ dài từ 35-60mm. Đóng gói tiệt trùng sẵn chính hãng. Tương thích với vít Nẹp dọc, nẹp ngang cột sống thắt lưng |  | Cái | 30 |  |
|  | **VẬT TƯ Y TÊ CHO LỌC THẬN NHÂN TẠO HDF ONLINE** |  |  |  |  |  |
| 54 | Dây lọc máu dùng cho máy HDF online | Chất liệu dây bằng Polyvinylchloride (PVC) tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex, chất liệu mềm mại, không dính máu. Thể tích mồi: 134ml. Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu : 8.0 x 12.0 x 230 mm(đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài). Các khóa với quả lọc đảm bảo độ khít. Đầu nối vào kim có khóa chốt an toàn. Có các điểm để lấy mẫu máu và các vị trí để đưa thuốc vào. Hai đầu gắn với kim có chốt khóa vặn, dễ tháo lắp, không làm lệch vị trí kim khi thao tác. Có điểm phát hiện lưu lượng máu. Sử dụng cả hai loại kẹp lớn và nhỏ. Có chứng chỉ chứng nhận vật liệu dùng trong y tế (Bisphenol A free). Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC hoặc tương đương. Sử dụng tương thích với máy HDF Online NCU-18. |  | Bộ | 600 |  |
| 55 | Dây dịch bù chạy thận HDF Online | Chất liệu dây bằng Polyvinylchloride (PVC) tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex, chất liệu mềm mại, không dính máu. Thể tích mồi: 16ml. Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu : 6.35 x 9.75 x 236 mm (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài). Các khóa với quả lọc đảm bảo độ khít. Đầu nối vào kim có khóa chốt an toàn. Có các điểm để lấy mẫu máu và các vị trí để đưa thuốc vào. Hai đầu gắn với kim có chốt khóa vặn, dễ tháo lắp, không làm lệch vị trí kim khi thao tác. Có điểm phát hiện lưu lượng máu. Sử dụng cả hai loại kẹp lớn và nhỏ. Có chứng chỉ chứng nhận vật liệu dùng trong y tế (Bisphenol A free).Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC hoặc tương đương. Sử dụng tương thích với máy HDF Online NCU-18. |  | Bộ | 600 |  |
| 56 | Quả lọc nước dùng trong máy HDF Online (CF-609N) | Phin lọc có hiệu xuất loại bỏ độc tố cao.Tiệt trùng bằng tia Gamma. Chất liệu màng lọc: Hydrophobic Polyethersulfone. Diện tích: 0,6 m2. Đường kính trong: 500 µm. Chiều dày màng lọc: 150 µm. Áp lực tối đa: 1.5 kgf/cm2. Điểm cut-off trọng lượng phân tử 6000 (Protein). Sử dụng tương thích cho máy chạy thận nhân tạo HDF online NCU-18 |  | Quả | 600 |  |
| 57 | Quả lọc máu HDF Online (Highflux). | Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA), không chứa DEHP. Diện tích: 1.7-1.9 m2. Thể tích mồi: ≥ 105mL. Hệ số siêu lọc: KUF: ≥ 65 (mL/giờ/mmHg). TMP: 500mmHg. Vỏ quả lọc: Polypropylene. Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: ≥ 285 ml/min. Creatinine : ≥ 265 ml/min. Phosphate: ≥ 254 ml/min. Vitamin B12: ≥ 190 ml/min. Inulin:≥ 120. Myoglobin: ≥ 98. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Xuất xứ thuộc nhóm nước G7. Kết nối tương thích với bộ dây máu chạy thận nhân tạo HDF Online của máy NCU-18 | G7 | Quả | 8 |  |
|  | **57 khoản** | |  | | --- | |  | |  |  |  |  |